

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/ST – HNGĐ
Ngày 28 tháng 6 năm 2023
“V/v: Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Huyền và bà Đặng Huyền Sâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST – HNGĐ ngày 17/4/2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T – Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lại Bá B – Sinh năm: 1976

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Hiện đang cư trú tại: Khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lương Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị T trình bày:*

Chị Lương Thị T và anh Lại Bá B kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc

sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến việc giữa 2 vợ chồng Tăng xuyên phát sinh tranh cãi. Khi xảy ra tranh cãi vợ chồng xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Lại Bá B có 2 người con chung là Lại Thị D T – Sinh ngày 04/11/2005 và Lại Bá Thành D – Sinh ngày 24/12/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến các con chung ở với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh Lại Bá B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, anh Lại Bá B vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Lại Bá B trình bày:*

Anh Lại Bá B đồng ý TAND huyện A, tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án và không yêu cầu hòa giải. Vì hoàn cảnh ở xa nên anh B đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về tài liệu chứng cứ: Anh Lại Bá B không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ do chị T cung cấp cho Tòa án. Anh B cũng không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì và cũng không yêu cầu đưa người nào khác vào tham gia giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Bá B và chị Lương Thị T kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên Thường xuyên xảy ra tranh cãi, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng bàn bạc, thông cảm cho nhau để giữ hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, giữa vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh B cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Lương Thị T và anh Lại Bá B có 2 người con chung là Lại Thị D T – Sinh ngày 04/11/2005 và Lại Bá Thành D – Sinh ngày 24/12/2010. Từ khi sống ly thân đến nay các con ở với chị T, nay ly hôn anh B thống nhất để các con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, cháu Lại Bá Thành D và cháu Lại Thị D T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cháu D và cháu T trình bày:* Bố cháu là Lại Bá B, mẹ cháu là Lương Thị T. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Lương Thị T.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016; Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Lại Bá B; Về con chung: Giao con chung Lại Thị D T – Sinh ngày 04/11/2005 và Lại Bá Thành D – Sinh ngày 24/12/2010 cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Lại Bá B; Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lại Bá B là bị đơn trong vụ án, hiện đang cư trú tại Khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, theo quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án thì Tòa án nơi bị đơn cư trú giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh Lại Bá B và chị Lương Thị T đã có văn bản thỏa thuận thống nhất yêu cầu TAND huyện A, tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Lương Thị T và anh Lại Bá B kết hôn vào năm 2005 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, chị T và anh B chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì đến năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Vì vậy, Tổng xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân chị T và anh B không liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau, hiện tại đã hết tình cảm với nhau nên chị T đã làm đơn yêu cầu ly hôn anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh B không có mặt tại Tòa án để giải quyết nhưng anh B đã có ý kiến cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng giữa chị T và anh B không còn yêu Thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh B là cũng đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng có 02 người con chung tên là Lại Thị D T – Sinh ngày 04/11/2005 và Lại Bá Thành D – Sinh ngày 24/12/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì các con chung ở với chị T. Nay ly hôn chị T và anh B thống nhất để chị T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy, cần giao 2 con chung cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của các con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lại Bá B.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ:

Chị Lương Thị T và anh Lại Bá B khai không có tài sản chung và không nợ. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Lương Thị T và anh Lại Bá B được ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Giao các con chung là Lại Thị D T – Sinh ngày 04/11/2005 và Lại Bá Thành D – Sinh ngày 24/12/2010 cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lại Bá B.

Sau khi ly hôn, anh Lại Bá B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lương Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000366 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

